TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIA LÂM
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Bản án số: 19/2020/HS- ST
Ngày: 21-02-2020

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIA LÂM- THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Oanh.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Huy Cự- Giáo viên nghỉ hưu

2. Bà Nguyễn Thị Nga- Cán bộ hội phụ nữ nghỉ hưu

- ***Thư ký phiên tòa*:** Ông Nguyễn Văn Tứ- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gia Lâm.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gia Lâm tham gia phiên tòa*:**

Ông Nguyễn Công Thành - Kiểm sát viên**.**

Ngày 21/02/2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện GL, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hình sự thụ lý số 06/2020/HSST ngày 20/01/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/QĐXXST-HS ngày 06/02/2020 đối với các bị cáo:

1.**PHẠM THÀNH N**, sinh ngày 16/5/2002; Nơi ĐKNKTT và chỗ ở: Tổ 8, ĐG, LB, Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 10/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phạm Tiến Q và bà Trần Thị Thu H; Gia đình có 02 anh chị em, bị cáo là con thứ nhất; Tiền án, tiền sự: không; Tạm giữ từ ngày 21/11/2019 đến ngày 30/11/2019 hủy bỏ quyết định gia hạn tạm giữ. Hiện đang bị áp dụng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

2.**TRẦN TIẾN HẢI**, sinh ngày 19/5/2004; Nơi ĐKNKTT và chỗ ở: Tổ 8, ĐG, LB, Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 7/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Bình Tr và bà không xác định được; Tiền án, tiền sự: không; Tạm giữ từ ngày 21/11/2019 đến ngày 30/11/2019 hủy bỏ quyết định gia hạn tạm giữ. Hiện đang bị áp dụng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

* Người đại diện theo pháp luật cho bị cáo Phạm Thành N là bố đẻ: ông Phạm Tiến Q, sinh năm 1971; Địa chỉ: Tổ 8, phường ĐG, quận LB, Hà Nội. Có mặt tại phiên tòa.

* Người đại diện theo pháp luật cho bị cáo Trần Tiến H là bố đẻ: ông Trần Bình Tr, sinh năm 1970; Địa chỉ: Tổ 8, phường ĐG, quận LB, Hà Nội. Có mặt tại phiên tòa

* Người bào chữa cho bị cáo N và bị cáo H: Ông Nguyễn Văn H- Luật sư Văn phòng luật sư HL và Cộng sự- Trợ giúp viên pháp lý. Có mặt tại phiên tòa.

* Đại diện Đoàn thanh niên phường ĐG, quận LB, Hà Nội: Ông Nguyễn Văn Th. Có mặt tại phiên tòa.

* Người bị hại: Ông Lương Đình D, sinh năm 1962; Trú tại: Tổ 17A, phường ĐG, quận LB, Hà Nội. Có mặt tại phiên tòa

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ 00 ngày 19/11/2019, N rủ H đi cướp tài sản, H đồng ý. Trước khi đi, N chuẩn bị và mang theo con dao dài khoảng 20cm, bản rộng khoảng 3cm, có chuôi dao bằng nhựa màu đen lưỡi dao bằng sắt màu trắng và cuộn băng dính bản to màu trắng. Còn H chuẩn bị chiếc túi xách để đựng dao và cuộn băng dính. Sau đó N và H đi xe buýt sang khu vực phố MM, HK, Hà Nội làm việc (chào dẫn khách vào trong quán Bar). Đến khoảng 02 giờ ngày 20/11/2019, N và H đi bộ lên khu vực vòng xuyến đầu cầu CD phía Hà Nội nhằm mục đích thuê xe ôm để cướp tài sản của người xe ôm. Tại đây, N và H gặp anh Lương Đình D (đang đi xe ôm bằng 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Yamaha Taurus LS màu nâu bạc có biển số 29K1-103.77), N và H nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản của anh D. Để chiếm đoạt được tài sản của anh D, các bị cáo đã thuê anh D chở về ĐX, GL, Hà Nội. N và H chỉ đường cho anh D đi đến đoạn đường mới (đường đôi) thuộc khu vực xã ĐX, GL, Hà Nội thấy đoạn đường vắng người qua lại, H đã ra hiệu cho N thực hiện hành vi cướp tài sản của anh D. Ngay sau đó, H yêu cầu anh D cho xe dừng lại để đi bộ về nhà, khi anh D dừng xe sát vỉa hè, H xuống xe còn N ngồi trên xe dùng tay trái xốc qua nách trái anh D ôm ghì giữ người anh D, đồng thời tay phải N cầm con dao (mang theo từ trước) vòng qua trước cổ anh D rồi dí dao vào gáy anh D, còn cánh tay của N ghì sát vào cổ anh D (lúc này anh D và N vẫn đang ngồi trên xe máy). N và H đe dọa bắt anh D đưa xe máy và tiền, thấy vậy anh D rất sợ nên đã van xin, nhưng N và H vẫn yêu cầu giao tài sản, anh D lấy ví trong túi quần đưa cho H, kiểm tra thấy trong ví có 300.000 đồng, H lấy tiền rồi đưa lại ví cho anh D. Sau đó N khống chế kéo anh D xuống xe, đứng trên vỉa hè để giao xe máy cho H, anh D van xin các bị cáo không được lấy xe máy, nhưng N và H không đồng ý. Sau đó, H

ngồi lên xe máy đề, đạp nổ xe nhưng xe không nổ, thì N bảo H xuống xe ôm giữ anh D, N ngồi lên xe máy đạp xe nổ máy, H lên xe ngồi phía sau N. Trước khi đi H đưa cho anh D 100.000 đồng (là số tiền trong số tiền 300.000 đồng mà trước đó H đã lấy trong ví của anh D) để anh D đi tacxi và chiếc điếu cày màu trắng của anh D để ở khung xe. N điều khiển xe máy chở H về quán điện tử ở khu vực ĐG, LB, Hà Nội chơi điện tử. Đến 07 giờ cùng ngày, các bị cáo đem chiếc xe máy vào quán sửa chữa xe máy của anh Nguyễn Văn Đ (ở số 87 TL, ĐG, LB) mượn đồ nghề của anh Đ rồi tự tháo biển số xe, yếm xe và gương xe. N chở H cầm theo biển số, yếm và gương xe đi được một đoạn thì H vứt yếm xe vào vệ đường, anh Đ nhìn thấy ra nhặt chiếc yếm xe đem về quán, còn gương và biển số xe H vứt trên đường đi (không nhớ vị trí). N và H đi về nhà H ngủ. Đến 21giờ 30 phút ngày 21/11/2019, N và H đến Công an huyện GL đầu thú và khai nhận hành vi phạm tội, giao nộp vật chứng: 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Yamaha Taurus LS màu nâu bạc số khung: RLC 516540 BY014248, không xác định được số máy có dấu hiệu đục phá, xe không có yếm, không gương chiếu hậu, không biển số. Ngoài ra cơ quan điều tra còn tạm giữ: 01 chiếc yếm xe nhãn hiệu Yamaha màu bạc do anh Nguyễn Văn Đ giao nộp.

Tại kết luận định giá tài sản số 155/KL-HĐĐG ngày 06/12/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong TTHS huyện GL kết luận: 01 xe máy nhãn hiệu Yamaha Taurus LS màu nâu bạc có biển số 29K1- 103.77, số khung 014248, số máy 017749, xe mua mới năm 2011, đã qua sử dụng có giá: 6.000.000 (sáu triệu) đồng.

Tại kết giám định giá số 8613/KL-PC09-Đ3 ngày 31/12/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự- Công an thành phố Hà Nội kết luận: Xe máy nhãn hiệu Yamaha Taurus LS không đeo biển kiểm soát gửi giám định, hiện tại có số khung: RLCS16S40 BY014248 và số máy: 16SB - 017749 là số nguyên thủy.

Hành vi của bị can Phạm Thành N dùng dao dí vào gáy anh D, dùng tay ôm giữ người anh D; Bị can Trần Tiến H dùng tay ôm giữ người anh D, quá trình điều tra đã xác định rõ anh D không bị thương tích gì, anh D không có yêu cầu đề nghị gì.

Đối với con dao, cuộn băng dính N và H sử dụng làm công cụ, phương tiện gây án. Sau khi cướp tài sản của anh D, N và H đã vứt bỏ (không nhớ vị trí vứt) nên không thu giữ được.

Anh Nguyễn Văn Đ là người cho N và H mượn đồ nghề tháo biển số xe, yếm xe và gương xe của chiếc xe máy nhãn hiệu Yamaha Taurus LS màu nâu bạc (do các bị cáo chiếm đoạt của anh D). Quá trình điều tra, đã xác định rõ anh Đ không biết chiếc xe máy trên là tài sản do N và H phạm tội mà có, nên Cơ quan điều tra không đặt vấn đề xử lý.

Biển số xe, gương xe của chiếc xe máy nhãn hiệu Yamaha Taurus LS màu nâu bạc N và H vứt trên đường đi, các bị cáo không nhớ vị trí vứt nên không thu giữ lại được.

Về trách nhiệm dân sự: Ngày 31/12/2019, Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh Lương Đình D chiếc xe máy nhãn hiệu Yamaha Taurus LS màu nâu bạc và chiếc yếm xe máy, anh D đã nhận lại tài sản trên, không có yêu cầu đề nghị gì. Đối với biển kiểm soát 29K1- 103.77, gương xe của chiếc xe máy nhãn hiệu Yamaha Taurus LS màu nâu bạc, số tiền 200.000 đồng và tiền công xe ôm 100.000 đồng, anh D không yêu cầu các bị can N và H phải bồi thường và trả lại cho anh D.

Bản cáo trạng số 07/CT-VKS ngày 14/01/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện GL đã truy tố Phạm Thành N, Trần Tiến H về tội Cướp tài sản theo điểm d khoản 2 Điều 168 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo Phạm Thành N, Trần Tiến H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ cũng như Kết luận điều tra của Cơ quan điều tra và bản Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện GL giữ quyền công tố luận tội và tranh luận tại phiên tòa, sau khi phân tích, đánh giá các tình tiết của vụ án vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 168; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, 38, 58, 91, khoản 1 Điều 101 (đối với N) và khoản 2 Điều 101 (đối với H) Bộ luật Hình sự, xử phạt:

Bị cáo Phạm Thành N từ 64 tháng tù đến 66 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 21/11/2919 đến ngày 30/11/2019.

Bị cáo Trần Tiến H từ 42 tháng tù đến 44 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 21/11/2919 đến ngày 30/11/2019.

- Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng đối với các bị cáo
- Về dân sự: Không phải giải quyết vì ông D không yêu cầu gì.

* Luật sư bào chữa cho các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử:

- Nhất trí về điều khoản và tội danh là Cướp tài sản theo điểm d khoản 2 Điều 168 Bộ luật hình sự mà Viện kiểm sát đã truy tố đối với các bị cáo;

- Về tình tiết giảm nhẹ, ngoài tình tiết giảm nhẹ là các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình theo điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS, thì đề nghị áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ theo điểm b khoản 1 Điều 51

BLHS là khắc phục toàn bộ hậu quả do các bị cáo đã bàn giao lại chiếc xe máy chiếm đoạt để trả lại ông D; áp dụng điểm r khoản 1 Điều 51 BLHS là tình tiết các bị cáo tự thú, do ngay sau khi ngủ dậy, hôm sau các bị cáo đã đến trình báo tại cơ quan Công an khi mà các bị cáo chưa bị ai phát hiện. Ngoài ra các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ khác như nhân thân tốt, phạm tội lần đầu; người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo; hoàn cảnh gia đình của các bị cáo rất khó khăn, thiếu sự chăm sóc của người mẹ. Đề nghị áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự cho các bị cáo mức hình phạt thấp hơn của Viện kiểm sát đề nghị và dưới mức thấp nhất của khung hình phạt quy định.

Các bị cáo không có tranh luận gì bổ sung thêm.

Đại diện theo pháp luật của các bị cáo cũng không tranh luận gì.

Người bị hại không tranh luận, chỉ xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa các bị cáo Phạm Thành N, Trần Tiến H khai nhận toàn bộ nội dung vụ việc phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, phù hợp với nội dung Kết luận điều tra của Cơ quan điều tra và bản Cáo trạng của Viện kiểm sát. Vì vậy, có đủ cơ sở kết luận: Hồi 02 giờ 45 phút ngày 20/11/2019 tại khu vực đường mới (đường đôi) thuộc địa phận xã ĐX, GL, Hà Nội, các bị cáo Phạm Thành N và Trần Tiến H đã có hành vi ôm giữ, dùng dao dí vào gáy, đe dọa ông Lương Đình D để chiếm đoạt chiếc xe máy nhãn hiệu Yamaha Taurus LS màu nâu bạc, biển kiểm soát 29K1-103.77 có giá trị 6.000.000 (sáu triệu) đồng và số tiền 200.000 (hai trăm nghìn) đồng của ông D. Tổng giá trị tài sản các bị cáo Phạm Thành N và Trần Tiến H đã chiếm đoạt của ông Lương Đình D là 6.200.000 (sáu triệu hai trăm nghìn) đồng. Hành vi của các bị cáo đã cấu thành tội Cướp tài sản, vi phạm điểm d khoản 2 Điều 168 Bộ luật Hình sự.

Các bị cáo đã cùng nhau bàn bạc trước khi thực hiện hành vi phạm tội nên cùng là đồng phạm, tuy nhiên chỉ là bàn rủ nhau đi cướp tài sản, phân công nhau mang theo công cụ gì khi đi cướp chứ không có sự phân công từng công đoạn thực hiện hành vi phạm tội, khi chiếm đoạt được tài sản. Do vậy các bị cáo không có sự câu kết chặt chẽ với nhau trong quá trình thực hiện hành vi phạm tội và chỉ là đồng phạm giản đơn.

Về vai trò của các bị cáo: Bị cáo Phạm Thành N vừa là người khởi xướng, chuẩn bị công cụ phạm tội vừa là người thực hành tích cực trong quá trình phạm

tội. Bị cáo Trần Tiến H cùng chuẩn bị công cụ, cùng thực hiện hành vi uy hiếp lấy tài sản của người bị hại, nhưng vai trò thấp hơn N. Về độ tuổi của N nhiều hơn so với H. Vì vậy mức hình phạt của N phải cao hơn so với H.

Đánh giá về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng; Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Sau khi phạm tội các bị cáo đã đầu thú; người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo; Gia đình bị cáo N có công với cách mạng (ông nội được tặng huy chương kháng chiến). Đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 (hai tình tiết là thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải về hành vi phạm tội), khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để Hội đồng xét xử giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Có thể cho các bị cáo áp dụng hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt theo quy định tại Điều 54 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo N khi phạm tội mới 17 tuổi 06 tháng 04 ngày

Bị cáo H khi phạm tội mới 15 tuổi 06 tháng 01 ngày

Các bị cáo chưa thành niên, nhận thức pháp luật còn hạn chế, hoàn cảnh gia đình đều bị ảnh hưởng đến sự giáo dục các bị cáo, các bị cáo đều thiếu sự chăm sóc giáo dục của mẹ, bố thì thiếu quan tâm là sự thiệt thòi của các bị cáo, khiến các bị cáo sa đà vào con đường vi phạm. Hội đồng xét xử đã bàn bạc, đánh giá, xem xét các biện pháp tư pháp đối với trẻ chưa thành niên. Tuy nhiên, qua các tài liệu có trong hồ sơ để nhận thấy chính bố các bị cáo cũng không quan tâm, phối hợp với các cơ quan tiến hành tố tụng trong thời gian điều tra, truy tố để có biện pháp giáo dục con tốt hơn. Khi thực hiện thủ tục bảo lãnh cho bị cáo N thì lại là vợ hai của bố bị cáo; đối với bị cáo H thì lại là chú đến viết cam đoan bảo lãnh. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, vì đã trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe và tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Việc bị cáo dùng dao và tay đe dọa uy hiếp người lái xe ôm trong đêm khuya vắng vẻ, khiến người bị hại lâm vào tình trạng không thể chống cự được là rất nguy hiểm, táo tợn. Các bị cáo lại phạm tội rất nghiêm trọng, nên cần có biện pháp giáo dục nghiêm khắc hơn đối với các bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục bị cáo nói riêng và phòng ngừa tội phạm nói chung.

Khi lượng hình, các bị cáo được áp dụng các quy định của Bộ luật hình sự, BLTTHS đối với người chưa thành niên phạm tội theo quy định tại Điều 90, 91, 101 Bộ luật Hình sự.

Xét đề nghị của người bào chữa cho các bị cáo, đề nghị áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự khi các bị cáo nộp lại chiếc xe máy cướp của ông D là không đúng. Việc các bị cáo nộp lại xe máy cướp của ông D thì

chiếc xe máy là vật chứng của vụ án, các bị cáo nộp lại chỉ chứng minh cho sự thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình thôi; Đề nghị áp dụng tình tiết Người phạm tội tự thú theo quy định tại điểm r khoản 1 Điều 51 BLHS là không đúng theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 4 Bộ luật Tố tụng hình sự vì ngay sau khi sự việc xảy ra ông D đã trình báo cơ quan Công an, như vậy tội phạm đã bị phát hiện. Còn đề nghị áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự cho các bị cáo mức hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt quy định là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

Đối với anh Nguyễn Văn Đ là người cho N và H mượn đồ nghề tháo biển số xe, yếm xe và gương xe của chiếc xe máy nhãn hiệu Yamaha Taurus LS màu nâu bạc (do các bị cáo chiếm đoạt của anh D). Kết quả điều tra cho thấy anh Đ không biết chiếc xe máy trên là tài sản do N và H phạm tội mà có, anh Đ không liên quan đến hành vi phạm tội của N và H, nên Cơ quan điều tra không đặt vấn đề xử lý là phù hợp.

[2] Về những chứng cứ buộc tội, chứng cứ gỡ tội và đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa phù hợp với kết quả nghị án và nhận định của Hội đồng xét xử.

[3] Đánh giá về các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố là hợp pháp, không có ai khiếu nại gì nên Hội đồng xét xử không phải xem xét.

[4] Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt này đối với các bị cáo vì các bị cáo là người chưa thành niên.

[5] Về dân sự: Ông Lương Đình D không có yêu cầu gì về phần bồi thường thiệt hại: Biển số xe, gương xe của chiếc xe máy nhãn hiệu Yamaha Taurus LS màu nâu bạc N và H vứt trên đường đi, các bị cáo không nhớ vị trí vứt nên không thu giữ lại được. Số tiền 200.000đồng các bị cáo chiếm đoạt của ông D và tiền công chở xe ôm của ông D 100.000đồng, tại phiên tòa ông xác định cho các bị cáo, không yêu cầu bồi thường.

Vì vậy, Hội đồng xét xử không phải xem xét giải quyết các vấn đề về dân sự;

[6] Về án phí HSST: Bị cáo N phải chịu án phí theo pháp luật quy định, bị cáo H dưới 16 tuổi còn là trẻ em theo Luật bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em nên được miễn tiền án phí theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của UBTV Quốc Hội.

[7] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người đại diện theo pháp luật cho bị cáo; người bào chữa cho bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố:

Bị cáo **Phạm Thành N, Trần Tiến H** phạm tội: " Cướp tài sản"

Căn cứ vào:

- Điểm d khoản 2 Điều 168; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, 38, 54, 58, 90, 91, 101 Bộ luật Hình sự

- Điều 136; Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội:

Xử phạt:

1/ Bị cáo **Phạm Thành N 60 (sáu mươi)** tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 21/11/2019 đến ngày 30/11/2019.

2/ Bị cáo **Trần Tiến H 36 (ba mươi sáu)** tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 21/11/2019 đến ngày 30/11/2019.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về dân sự: Không phải giải quyết

Về án phí HSST: Bị cáo Phạm Thành N phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí để sung công quỹ nhà nước. Miễn tiền án phí cho bị cáo Trần Tiến H.

Án xử công khai, sơ thẩm. Các bị cáo, người đại diện theo pháp luật cho các bị cáo, người bào chữa cho các bị cáo, người bị hại đều có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Nơi nhận:
- VKS huyện GL
- Công an huyện GL.
- Chi cục THADS huyện GL
- TAND thành phố Hà Nội
- Bị cáo.
- Người tham gia tố tụng (vắng mặt).
- Lưu hồ sơ.

Nguyễn Thị Kim Oanh